

Bản án số: 259/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-12-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Trung Trực
2. Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 507/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bạch Thị M, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp TTB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Chí C, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp TTB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Bạch Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông C chung sống năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông C thường xuyên ghen tuông và còn nhiều lần đánh bà. Trước đây, bà có khởi kiện ly hôn ông C nhưng sau đó rút đơn mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà và ông C ly thân từ năm 2015 cho đến nay và hiện tại không còn tình cảm với ông C. Bà yêu cầu được ly hôn ông C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Chí V, sinh ngày 27/10/2004 và Huỳnh Diễm M, sinh ngày 28/3/2009. Bà yêu cầu được nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: 01 chiếc xe, một võ và máy, 01 bộ salon, 01 bộ ván và 06 công đất. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Tại đơn khởi kiện, bà xác định không nợ ai. Tại phiên tòa, bà thừa nhận có nợ của Huỳnh Kha L 22.000.000đ, Nguyễn Văn D 49.000.000đ, Trần Thị B 02 chỉ vàng 24k, Huỳnh Văn U 50.000.000đ, Huỳnh Văn T 02 chỉ vàng 24k, Nguyễn Thanh T 05 chỉ vàng 24k, Võ Ngọc L 25.200.000đ, Trần Thị D 01 chỉ vàng 24k, đại lý thức ăn TH 318.000.000đ và Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐD 11.000.000đ.

Ông Huỳnh Chí C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà M về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Ông thừa nhận có nhiều lần đánh bà M, ông bà ly thân đến nay trên 06 năm. Tại phiên hòa giải, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Tại phiên tòa, ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông bà không có mâu thuẫn lớn và yêu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung theo lời trình bày của bà M. Ông thống nhất nếu con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: 01 chiếc xe, một võ và máy, 01 bộ salon, 01 bộ ván và 05 công đất tầm lớn. Hiện nay, chỉ còn 05 công đất tầm lớn, các tài sản còn lại đã bán để trừ nợ. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Tại phiên hòa giải, ông C cho rằng vợ chồng có nợ tiền của nhiều người khoảng trên 500.000.000đ. Tại phiên tòa, ông xác định có nợ của Huỳnh Kha L 22.000.000đ, Nguyễn Văn D 49.000.000đ, Trần Thị B 02 chỉ vàng 24k, Huỳnh Văn U 50.000.000đ, Huỳnh Văn T 02 chỉ vàng 24k, Nguyễn Thanh T 05 chỉ vàng 24k, Võ Ngọc L 25.200.000đ, Trần Thị D 01 chỉ vàng 24k, đại lý thức ăn TH 318.000.000đ và Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐD 28.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà M và ông C chung sống với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, hôn nhân tự nguyện và đã được cấp giấy chứng đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Xét nguyên nhân mâu thuẫn thấy rằng: Thực tế, trong quá trình chung sống ông C đã nhiều lần đánh bà M, ông bà ly thân đến nay trên 05 năm, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa, trước đây bà M đã khởi kiện ly hôn ông C nhưng sau đó rút đơn với mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nay bà tiếp tục khởi kiện ly hôn và xác định không còn tình cảm với ông C. Mặt khác, tại phiên hòa giải ông C đồng ý ly hôn bà M, còn tại phiên tòa ông thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho bà M được ly hôn ông C.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Chí V và Huỳnh Diễm M. Xét thấy, bà M và ông C đều thống nhất hai con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi. Theo nguyện vọng của cháu V và cháu M, hai cháu có nguyện vọng sống chung với bà M. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu V và cháu M cho bà M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về nợ: Tại phiên hòa giải, ông C xác định vợ chồng có nợ tiền của nhiều người khoảng trên 500.000.000đ, Tòa án đã yêu cầu ông cung cấp họ tên, địa chỉ, số tiền nợ của từng chủ nợ nhưng ông vẫn không cung cấp và các chủ nợ cũng không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến các khoản nợ trên theo quy định tại Điều 201 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, ông C, bà M cũng không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp. Trường hợp sau này giữa các chủ nợ với ông C và bà M có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 201, Điều 202 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Bạch Thị M, cho bà Bạch Thị M được ly hôn ông Huỳnh Chí C.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Chí V, sinh ngày 27/10/2004 và cháu Huỳnh Diễm M, sinh ngày 28/3/2009 cho bà Bạch Thị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bạch Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011128 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Bạch Thị M và ông Huỳnh Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ, huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng